

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2025/HS-ST

Ngày: 27-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

2. Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST - HS, ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- HS, ngày 09 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn K, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; Vợ: Bị cáo đã kết hôn với 03 người vợ nhưng đều đã ly hôn là La Thị H, sinh năm 1983, Thân Thị T, sinh năm 1989, Trần Thị T1, sinh năm 1985. Hiện đã đăng ký kết hôn với Vũ Thị G, sinh năm 1984; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2024; Anh chị em ruột, có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 03/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Phạm Văn Q, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 11/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; Có vợ: Đậu Thị D, sinh năm 1993 và con: Có 01 con sinh năm 2014; Anh chị em ruột: Có 04 anh em ruột, bị cáo là thứ tư trong gia đình;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 150/2022/HS-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn Q 01 năm tù về

tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Phạt tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Sau đó Phạm Văn Q kháng cáo. Tại Bản án số 02/2023/HS-PT ngày 04/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Q 01 năm tù về tội Đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Quyết đã chấp hành xong ngày 04/9/2024;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2007/HSST ngày 21/9/2007 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là: 1 năm 10 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2009, thi hành xong khoản án phí theo biên lai thu tiền số 002890 của Thi hành án dân sự huyện S (nay là Chi cục THADS huyện S).

Bị cáo đầu thú ngày 28/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bàn Văn K1, sinh năm 1989. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Lý Văn N, sinh năm 2000. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1997. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

4. Anh Phạm Quốc L, sinh năm 1980. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

5. Phạm Thị N1, sinh năm 1973. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có đối tượng nghi vấn tàng trữ hàng cấm (pháo nổ) tại khu vực nghĩa trang A thuộc Tổ dân phố T, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện S đã cử tổ công tác phối hợp với Công an thị trấn A tiến hành kiểm tra, xác minh. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện S phát hiện tại địa điểm nêu trên có 02 đối tượng đang tụ tập có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, cả 02 đối tượng đều không xuất trình được giấy tờ tùy thân và tự khai nhân thân, lai lịch là Bàn Văn K1, sinh năm 1989 và Lý Văn N, sinh năm 2000 cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Kiểm tra trên người Kỳ phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, màu xanh đen, đã qua sử dụng, trong mục tin nhắn zalo có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề cụ thể: Số 23,78,65 mỗi số 30 điểm; số 45 = 50 điểm, thông cửa 55 = 100.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề là 3.320.000 đồng. Kiểm tra trên người Nam phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu

Redmi Note 10, màu xanh đen, đã qua sử dụng, trong mục tin nhắn zalo có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề cụ thể: Số lô 77,49 mỗi số 20 điểm; số lô 06, 89 mỗi số = 30 điểm; đặc biệt số 06 = 50.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề là 2.350.000 đồng.

Quá trình làm việc, K1 và N đều khai nhận: Số lô, số đề nêu trên K1 và N mua của Phạm Văn K, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang, cách thức mua là nhắn tin số lô, số đề cho K qua tài khoản Zalo, còn tiền mua thì chuyển khoản qua số tài khoản của K là 2509205273009, Ngân hàng A1 mang tên “PHAM VAN KIEN” và chụp ảnh chuyển tiền thành công gửi cho K. Sau khi tiến hành lập biên bản, tổ công tác Công an huyện S đã đưa cả 02 đối tượng về trụ sở Công an huyện S để làm việc.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng Bàn Văn K1 và Lý Văn N, ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phạm Văn K tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét đã thu giữ: Trên người của Phạm Văn K tại túi quần trước bên phải tổng số tiền 2.432.000 đồng. Thu giữ tại vị trí bàn nấu ăn của nhà Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Phạm Văn K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn K khai nhận như sau:

Vào khoảng 11 giờ 05 phút ngày 27/12/2024, khi K đang ở nhà tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang thì K nhận được cuộc gọi từ tài khoản Zalo tên “Thảo My” của K1 (K không biết họ, tên, năm sinh) sau này xác định là Bàn Văn K1, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang hỏi mua số lô, số đề K đồng ý bán số lô, số đề cho K1. Sau đó K1 sử dụng tài khoản trên nhắn tin đến tài khoản Zalo của K để mua các số lô, số đề sau: Số lô 23, 78, 65 mỗi số 30 điểm; số lô 45 = 50 điểm (mỗi điểm K bán với giá 23.000 đồng), thông cửa số 55 = 100.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề của K1 là 3.320.000 đồng. Sau đó K1 chuyển số tiền 3.320.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng của K là 2509205273009, Ngân hàng A1 mang tên “PHAM VAN KIEN” và chụp ảnh chuyển tiền thành công gửi cho K. Sau khi K nhận được tiền thì K có nhắn “OK” gửi cho K1 với ý là K đã nhận được tiền mà K1 chuyển để mua số lô, số đề.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 27/12/2024, khi K đang ở nhà thì K nhận được tin nhắn tài khoản Zalo tên “Nam Còi” của anh N (K không biết họ, tên, năm sinh) sau này xác định là Lý Văn N, sinh năm 2000 trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang để mua số lô, số đề. N mua các số lô, số đề sau: số lô 77, 49 mỗi số 20 điểm; số lô 89, 06 mỗi số 30 điểm; đặc biệt số 06 = 50.000 đồng. Tổng số tiền

mua số lô, số đề của N là 2.350.000 đồng. Sau khi K nhận được tin nhắn từ anh N thì K đồng ý bán số lô, số đề cho anh N và K nhấn “OK”. Một lúc sau anh N chuyển số tiền 2.350.000 đồng đến số tài khoản của K và gửi ảnh chụp chuyển tiền thành công cho K. Khi K nhận được tiền thì K thả tim vào bức ảnh của N với ý là K đã nhận được tiền mà N chuyển để mua số lô, số đề.

Đến khoảng 17 giờ ngày 27/12/2024, K từ nhà đi sang nhà Phạm Văn Q, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang (là em trai ruột của K) để mua đồ dùng cá nhân. Khi đến nơi, gặp Q ở nhà, K có nói với Q về việc bán thân vừa bán số lô, số đề được tổng tiền là 5.670.000 đồng và nói cắt cho Q một nửa số tiền trên với ý là K và Q mỗi người sẽ chịu một nửa tiền số lô, số đề khách đánh, nếu khách không trúng thì tiền của khách sẽ chia đôi, còn nếu khách trúng thì sau khi trừ tiền của khách đánh nếu phải bù thêm thì K và Q chia đôi số tiền bù, Q đồng ý. Sau đó K về nhà và nhấn tin chụp ảnh màn hình số lô, số đề bán cho K1, N gửi cho Q. Quyết nhấn tin trả lời đồng ý về việc chia số lô, số đề với K.

Căn cứ lời khai và tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành khám xét khẩn cấp trên người, chỗ ở của Phạm Văn Q tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Phạm Văn Q tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 5s, màu xám đã qua sử dụng.

Ngày 28/12/2024, Phạm Văn Q Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân vào ngày 27/12/2024.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, lắp sim số 0812562339 thu giữ được của Phạm Văn K, phát hiện:

- Tại ứng dụng Zalo đang đăng nhập tài khoản tên “Phạm Văn K”, đăng ký bằng số điện thoại +84812562339, có cuộc trò chuyện với tài khoản tên “Nam Còi”, tại mục thông tin hiển thị ngày sinh 01/01/1970, không hiển thị số điện thoại, K khai đây là tài khoản Zalo của Lý Văn N (lai lịch nêu trên) có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với N vào các ngày 26/12/2024 và 27/12/2024 và tài khoản tên “Thảo My”, tại mục thông tin hiển thị ngày sinh 03/4/1989, không hiển thị số điện thoại, K khai đây là tài khoản Zalo của Bàn Văn K1 (lai lịch nêu trên) có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với K1 vào các ngày 24, 25, 26, 27/12/2024.

- Tại ứng dụng Messenger đang đăng nhập tài khoản Messenger tên “Kiên P” phát hiện có cuộc trò chuyện với tài khoản M tên “Phạm Quyết”, K khai đây là tài khoản của anh Q (lai lịch nêu trên) có nội dung liên quan đến việc chia số lô, số đề mà K bán được cho N và K1 trong ngày 27/12/2024 cho Q, Q đồng ý và tài

khoản M tên “Lê Quang Đ”, K khai đây là tài khoản của Đ (không biết họ, tên, năm sinh) sau này xác định là Lê Quang Đ, sinh năm 1997 ở thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang, có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với Lê Quang Đ vào các ngày 10/10/2024 và 01/12/2024.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu xám, lắp sim số 0989016959, do Q giao nộp phát hiện: Tại ứng dụng Messenger đang đăng nhập tài khoản Messenger tên “Phạm Quyết” phát hiện có cuộc trò chuyện với tài khoản M tên “Kiên P”, Q khai đây là tài khoản của anh Phạm Văn K (có lai lịch nêu trên, là anh trai ruột của Q), có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Tại ứng dụng Zalo đang đăng nhập tài khoản tên “Karaven”, đăng ký bằng số điện thoại +84989016959, có cuộc trò chuyện với tài khoản tên “Phạm Quốc L”, tại mục thông tin hiển thị ngày sinh 26/12/1980, không hiển thị số điện thoại, Q khai đây là tài khoản Zalo của Phạm Quốc L, sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang và tài khoản tên “Phạm Thị N1”, tại mục thông tin hiển thị ngày sinh 11/9/1973, không hiển thị số điện thoại, Q khai đây là tài khoản Zalo của Phạm Thị N1, sinh năm 1973, trú tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang đều có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Phạm Văn K đã nảy sinh ý định tự đứng ra làm chủ bán các số lô, số đề trái phép cho khách để thu lời. Thực hiện ý định đó, K trực tiếp bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu và sử dụng 01 điện thoại di động (đã giao nộp nêu trên) của bản thân để nhận tin nhắn các số lô, số đề mà khách mua gửi đến để làm căn cứ thanh toán thắng thua. Việc thanh toán thắng thua được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng. Do thấy việc bán số lô, số đề trái phép cho khách trong ngày 27/12/2024, khách có thể trúng lớn, lo sợ không đủ tiền trả cho khách, nên K đã liên hệ với Phạm Văn Q để chia cho Q một nửa số tiền mua số lô, số đề K đã bán cho Bàn Văn K1 và Lý Văn N trong ngày 27/12/2024 với ý là K và Q mỗi người sẽ chịu một nửa tiền số lô, số đề khách đánh, nếu khách không trúng thì tiền của khách sẽ chia đôi, còn nếu khách trúng thì sau khi trừ tiền của khách đánh nếu phải bù thêm thì K và Q chia đôi số tiền bù, Q đồng ý.

Hình thức đánh bạc bằng số lô, số đề như sau:

Dạng số đề đặc biệt: Gồm hai số và ba số (ba càng), hai số nghĩa là người chơi đề chọn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi đề trúng và được chủ đề trả thưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đánh, nếu không trúng thì bị mất số tiền đã

chơi. Ba số (ba càng): Người chơi đề chọn số tự nhiên có ba chữ số từ 000 đến 999 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với ba số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh đề, nếu không trúng thì bị mất số tiền đã chơi.

Dạng số đề nhất to: hình thức và tỷ lệ thắng tương tự như giải đặc biệt nhưng khi so kết quả thì so với 02 hoặc 03 số cuối cùng của giải nhất.

Dạng lô xiên: người chơi chọn hai, ba, bốn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng số tiền gấp 10 lần số tiền đánh lô xiên hai, gấp 40 lần số tiền đánh lô xiên ba, gấp 100 lần số tiền đánh lô xiên 4, nếu không trùng thì không trúng và bị mất số tiền đánh.

Dạng lô điểm (lô rời): người chơi đề chọn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số điểm nhất định, mỗi điểm phải trả 23.000 đồng, sau đó, đối chiếu với hai số cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng 80.000 đồng/1 điểm, nếu không trùng thì không trúng và bị mất số tiền đánh.

Thông cửa: là trường hợp người chơi mua 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày. Nếu người chơi mua trúng người bán phải trả số tiền gấp 35 lần số tiền người chơi đã mua.

Đầu kép: là trường hợp người chơi mua 02 số kép của giải đặc biệt hoặc giải nhất nếu trúng thưởng thì được gấp 07 lần số tiền người đánh đã mua.

T2 cửa đầu kép: là trường hợp người chơi mua 02 số cuối kép của giải đặc biệt hoặc giải nhất kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, nếu người chơi mua trúng thì người bán phải trả số tiền gấp 3,5 lần số tiền người chơi đã mua.

Quá trình điều tra xác định các bị can đánh bạc trong các ngày cụ thể với số tiền như sau:

* Đối với Phạm Văn K:

- Ngày 27/12/2024, K đã bán số lô, số đề cho Bàn Văn K1, sinh năm 1989 và Lý Văn N, sinh năm 2000, cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

+ K bán cho K1 số lô 23, 78, 65 mỗi số 30 điểm; số lô 45 = 50 điểm; dạng thông cửa số 55 = 100.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 3.320.000 đồng. Tổng số tiền K đánh bạc với K1 là 3.320.000 đồng. K đã nhận số tiền K1 bỏ ra mua số lô, số đề.

+ K bán cho N số lô 77, 49 mỗi số 20 điểm; số lô 89, 06 mỗi số 30 điểm; dạng đặc biệt số 06 = 50.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.350.000

đồng. Tổng số tiền K đánh bạc với N là 2.350.000 đồng. K đã nhận số tiền N bỏ ra mua số lô, số đề.

Như vậy ngày 27/12/2024, tổng tiền đánh bạc của K là 5.670.000 đồng, K thu lợi bất chính 5.670.000 đồng. Do K sợ N, K1 trúng lớn không đủ tiền trả, K đã chụp ảnh màn hình các số lô, số đề mà N, K1 đã mua ngày 27/12/2024 (như nêu trên) gửi qua M cho Phạm Văn Q. Q đồng ý nhận một nửa số tiền mua số lô, số đề của N và K1 ngày 27/12/2024, thắng hay thua đều chia đôi tiền nhận và tiền trả.

Ngoài hành vi đánh bạc trong ngày 27/12/2024 nêu trên K còn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 19/10/2024, 01/12/2024, 24/12/2024, 25/12/2024, 26/12/2024, cụ thể:

- Ngày 19/12/2024, K đã bán số lô, số đề cho Lê Quang Đ, sinh năm 1997 trú tại thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang số lô, số đề dạng đặc biệt số 38 và 87, mỗi số 50.000 đồng, tổng tiền bán là 100.000 đồng, sau khi mở thưởng, Đ không trúng số nào. Tổng tiền đánh bạc là 100.000 đồng, K thắng 100.000 đồng. K đã nhận đủ số tiền thắng, số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng.

- Ngày 01/12/2024, K đã bán số lô, số đề cho Lê Quang Đ (lai lịch nêu trên) số lô, đề sau: Dạng đặc biệt gồm các số 04, 33, 44, 34, 43 mỗi số 30.000 đồng, tổng tiền đánh là 150.000 đồng. Sau khi mở thưởng, Đ không trúng số nào. Tổng tiền đánh bạc là 150.000 đồng, K thắng 150.000 đồng. K đã nhận đủ số tiền thắng, số tiền thu lợi bất chính là 150.000 đồng.

- Ngày 24/12/2024, K bán số lô số đề cho Bàn Văn K1 (lai lịch nêu trên) các số lô, đề dạng lô điểm gồm số 33, 44, 99 mỗi số 10 điểm, tổng là 30 điểm = 690.000 đồng; dạng thông cửa số 55 = 100.000 đồng. Tổng tiền mua số lô số đề là 790.000 đồng. Sau khi mở thưởng thì K1 trúng thưởng số lô 44 = 10 điểm, mỗi điểm trúng là 80.000 đồng, như vậy tiền K1 trúng thưởng là 800.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 1.590.000 đồng, K thua 10.000 đồng. K đã nhận các số tiền K1 bỏ ra mua số lô, số đề, nhưng chưa trả thưởng cho người này. (K đã thanh toán tiền trúng thưởng cho K1 vào ngày 25/12/2024)

- Ngày 25/12/2024, K bán số lô đề cho K1 (lai lịch nêu trên) các số lô, đề sau: Dạng lô điểm, các số 15, 51, 29 mỗi số 20 điểm, tổng 60 điểm = 1.380.000 đồng; dạng đặc biệt các số 15, 51, 29 mỗi số 50.000 đồng. Tổng tiền mua bán số lô, số đề là 1.530.000 đồng. Sau khi mở thưởng, K1 không trúng số nào. Tiền mua số lô, số đề K1 đã thanh toán cho K (800.000 đồng K trừ tiền trúng ngày 24/12/2024, còn lại K1 chuyển khoản cho K số tiền 730.000 đồng). Tổng tiền đánh bạc là 1.530.000 đồng, K thắng 1.530.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.530.000 đồng.

- Ngày 26/12/2022, K đã bán số lô, số đề cho K1 và N (lai lịch nêu trên) cụ thể như sau:

+ K bán cho K1 số lô 65, 45, 67 mỗi số 10 điểm, tổng là 30 điểm = 690.000 đồng. Sau khi mở thưởng, K1 trúng số 65 (về 3 lần), tổng điểm trúng là 30 điểm, tổng tiền trúng thưởng là 2.400.000 đồng. K đã thanh toán cho K1 bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Tổng tiền K đánh bạc với N là 3.090.000 đồng, K thua 1.710.000 đồng.

+ K bán cho N số lô, số đề sau: Số lô 33, 26, 29 mỗi số 10 điểm; dạng đặc biệt các số 33, 55, 77 mỗi số 50.000 đồng. Tổng tiền mua bán số lô, số đề là 840.000 đồng. Sau khi mở thưởng N không trúng số nào. Tổng tiền K đánh bạc với N là 840.000 đồng, K thắng 840.000 đồng.

Như vậy, tổng tiền K đánh bạc với N, K1 trong ngày 26/12/2024 là 3.930.000 đồng, K thua 870.000 đồng.

** Đối với Phạm Văn Q:*

Ngày 27/12/2024, Q đã bán số lô, số đề cho Phạm Quốc L, sinh năm 1980 và Phạm Thị N1, sinh năm 1973, cùng trú tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

- Quyết bán cho Luật số lô đề sau: Dạng đề số 52, 71, 82, 66, 67 mỗi số 10.000 đồng; số 53 = 50.000 đồng; số 72 = 40.000 đồng; số 27 = 10.000 đồng. Dạng lô gồm các số: 52, 82, 72 mỗi số 5 điểm. Tổng tiền bán là 495.000 đồng. Sau khi mở thưởng Luật trúng số lô 82 = 5 điểm mỗi điểm trúng là 80.000 đồng, như vậy tiền Luật trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền Q đánh bạc với Luật là 895.000 đồng, Quyết thắng 95.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 95.000 đồng.

- Quyết bán cho N1 số lô, đề sau: Dạng đặc biệt số 88 = 60.000 đồng, nhất to số 88 = 60.000 đồng; dạng lô xiên 3: 41-00-50 = 50.000 đồng. Tổng tiền bán cho N1 là 170.000 đồng. Sau khi mở thưởng, Nam không trúng số nào. Tổng số tiền Q đánh bạc với N1 là 170.000 đồng, Quyết thắng 170.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 170.000 đồng.

Ngoài ra Q nhận một nửa số lô, số đề Phạm Văn K chụp ảnh màn hình tin nhắn bán số lô, số đề cho Lý Văn N, Bàn Văn K1 ngày 27/12/2024 gửi qua M cho Q, tổng số tiền K bán là 5.670.000 đồng, Q đồng ý nhận một nửa tương đương số tiền 2.835.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc của Q trong ngày 27/12/2024 là 3.900.000 đồng. Tuy nhiên K chưa thanh toán tiền cho Q nên số tiền Q thu lợi bất chính là 265.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.432.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0812562339 thu giữ được của Phạm Văn K; 01 điện thoại Iphone 5s, màu xám cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0989016959 do Phạm Văn Q tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen,

cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Bàn Văn K1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh đen thu giữ của Lý Văn N. Tất cả vật chứng nêu trên chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động để xử lý theo quy định.

* Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q khai nhận đúng như nội dung bản kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người này.

* Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện S quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 06 tháng - 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo 10 đến 13 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0812562339 được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Kiên” (thu giữ của Phạm Văn K); 01 điện thoại Iphone 5s, màu xám cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0989016959 được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Quyết” (thu giữ của Phạm Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Kỳ” (thu giữ của Bàn Văn K1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT NAM” (thu giữ của Lý Văn N).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K số tiền 2.432.000 đồng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “TIỀN thu giữ khi khám xét trên người của bị cáo Phạm Văn K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền 5.670.000 đồng của Phạm Văn K để sung công quỹ nhà nước.

Truy thu số tiền 265.000 đồng của Phạm Văn Q để sung công quỹ nhà nước.

* Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q không có ý kiến tranh luận.

* Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. HĐXX xét thấy những người liên quan vắng mặt, đều được triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến hay yêu cầu gì, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292-Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa:

* Bị cáo Phạm Văn K khai: Ngày 27/12/2024 bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô đề với Bàn Văn K1 và Lý Văn N với tổng số tiền đánh bạc đánh bạc là 5.670.000 đồng đối với K1 và N.

Ngoài ra trong các ngày:

- Ngày 19/12/2024, bị cáo đã bán số lô, số đề cho Lê Quang Đ, sinh năm 1997 trú tại thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang với số tiền là 100.000 đồng.

- Ngày 01/12/2024, bị cáo đã bán số lô, số đề cho Lê Quang Đ (lai lịch nêu trên) số lô, đề sau với tổng số tiền đánh bạc là 150.000 đồng.

- Ngày 24/12/2024, bị cáo bán số lô số đề cho Bàn Văn K1 với tổng tiền đánh bạc là 1.590.000 đồng.

- Ngày 25/12/2024, bị cáo bán số lô đề cho Bàn Văn K1 (lai lịch nêu trên) tổng tiền đánh bạc là 1.530.000 đồng.

- Ngày 26/12/2022, bị cáo đã bán số lô, số đề cho Bàn Văn K1 và Lý Văn N với tổng số tiền đánh bạc là 3.930.000 đồng.

* Bị cáo Phạm Văn Q khai: Ngày 27/12/2024 bị cáo đã bán số lô, số đề cho Phạm Quốc L và Phạm Thị N1 và nhận một nửa số lô, số đề Phạm Văn K. Tổng số tiền đánh bạc là 3.900.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người liên quan, biên bản xác định hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn K và Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã truy tố bị cáo Phạm Văn K và Phạm Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321- Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Phạm Văn K và Phạm Văn Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Văn K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngay sau khi hành vi đánh bạc bị phát hiện các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q đều đến Cơ quan điều tra đầu thú; mặt khác các bị đều có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét vai trò, nhân thân và số lượng tiền của bị cáo tham gia đánh bạc thì thấy:

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy đây là một vụ án đồng phạm nhưng không phải phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo, không có người tổ chức cầm đầu, số lượng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn. Bị cáo Phạm Văn K là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Phạm Văn Q thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Phạm Văn K là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Để tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. HĐXX xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục răn đe và phòng ngừa.

Bị cáo Phạm Văn Q là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt về các tội danh: Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản; vào năm 2023 bị xét xử về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù giam cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát để răn đe, giáo dục, phòng ngừa, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q tham gia đánh bạc với mục đích trục lợi nên phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với Bàn Văn K1: Trong các ngày từ 24/12/2024 đến ngày 27/12/2024, K1 đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Phạm Văn K, trong đó ngày 24/12/2024, số tiền đánh bạc của K1 là 1.590.000 đồng; ngày 25/12/2024, số tiền đánh bạc của K1 là 1.530.000 đồng; ngày 26/12/2024, số tiền đánh bạc của K1 là 3.090.000 đồng; ngày 27/12/2024, K1 bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng nên số tiền đánh bạc của K1 là 3.320.000 đồng. Ngày 06/4/2025, Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng đối với K1 về hành vi mua số lô, số đề là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Lý Văn N: Trong các ngày 26,27/12/2024, Nam đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Phạm Văn K, trong đó ngày 26/12/2024, số tiền đánh bạc của N là 840.000 đồng; ngày 27/12/2024, Nam bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng nên số tiền đánh bạc của N là 2.350.000 đồng. Do N chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, lượng tiền đánh bạc hai ngày này đều chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 06/4/2025, Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng đối với N về hành vi mua số lô, số đề là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Lê Quang Đ: Có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Phạm Văn K trong các ngày 19/10/2024 (số tiền đánh bạc là 100.000 đồng), 01/10/2024 (số tiền đánh bạc là 150.000 đồng), Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, lượng tiền đánh bạc những ngày này đều chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 06/4/2025, Công an tỉnh B

đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng đối với Đ về hành vi mua số lô, số đề là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Phạm Quốc L, Phạm Thị N1: Có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Phạm Văn Q trong ngày 27/12/2024, trong đó số tiền đánh bạc của Luật là 895.000 đồng, số tiền đánh bạc của N1 là 170.000 đồng. Luật và N1 đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, lượng tiền đánh bạc ngày này đều chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 06/4/2025, Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng đối với Luật, N1 về hành vi mua số lô, số đề là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Văn K vào các ngày 19/10/2024, 01/12/2024 và các ngày 24,25,26/12/2024: Do hành vi đánh bạc của K trong những ngày này chưa đủ lượng để xử lý về tội Đánh bạc nên ngày 09/4/2025, Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng đối với K về hành vi làm chủ số lô, số đề là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.432.000 đồng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “TIỀN thu giữ khi khám xét trên người của bị cáo Phạm Văn K. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0812562339 được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Kiên” (thu giữ của Phạm Văn K); 01 điện thoại Iphone 5s, màu xám cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0989016959 được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Quyết” (thu giữ của Phạm Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Kỳ” (thu giữ của Bàn Văn K1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT NAM” (thu giữ của Lý Văn N). Đây là phương tiện các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.670.000 đồng do bị cáo Phạm Văn K thu lợi bất chính và số tiền 265.000 đồng do bị cáo Phạm Văn Q thu lợi bất chính nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 331; Điều 333; Điều 337 BLTTHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2025). Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện S quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 331; Điều 333; Điều 337 BLTTHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn K số tiền 2.432.000 đồng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “TIỀN” nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0812562339 được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Kiên” (thu giữ của Phạm Văn K); 01 điện thoại Iphone 5s, màu xám cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0989016959 được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Quyết” (thu giữ của Phạm Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT Kỳ” (thu giữ của Bàn Văn K1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu “ĐT NAM” (thu giữ của Lý Văn N).

Truy thu số tiền 5.670.000 đồng của bị cáo Phạm Văn K.

Truy thu số tiền 265.000 đồng của bị cáo Phạm Văn Q.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của U.

Buộc bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã Tuấn Đạo;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu